

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG
LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG**
Số: 17/CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Phú Giáo, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG**

Mã chứng khoán: AFC

Địa chỉ: Khu phố 2, Thị trấn Phước Vĩnh, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 02743 674955

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Bùi Văn Phương

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại công bố thông tin: Định kỳ
 Bất thường
 24h
 72h
 Theo yêu cầu

Nội dung công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2017 Công ty cổ phần nông lâm nghiệp Bình Dương (tài liệu đính kèm)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/4/2018 tại đường dẫn: <http://www.cpnonglamnghiepbinhduong.com.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/ người được UQCBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

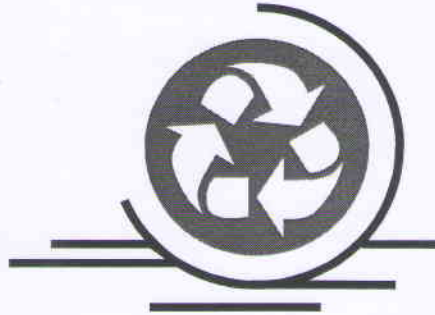
Bùi Văn Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG

Khu phố 2, TT. Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

Mã số thuế: **3701815415**

-----000-----



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2017

PHỤ LỤC SỐ 04

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG

Năm báo cáo: 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Bình Dương
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3701815415
- Vốn điều lệ (VDL): 106.883.630.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 106.883.630.000 đồng
- Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
- Số điện thoại: 0274.3674955
- Số fax: 0274.3672986
- Website: <http://cpnonglamnghiepbinhduong.vn/>
- Mã cổ phiếu: AFC

* Quá trình hình thành và phát triển

Công ty CP Nông lâm nghiệp Bình Dương được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Dương (100% vốn nhà nước). Cụ thể, các mốc thời gian:

Ngày 09/11/2010, UBND tỉnh Bình Dương ra quyết định chuyển Lâm trường Phú Bình thành Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Dương.

Ngày 15/12/2010, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Dương chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3701815415.

Ngày 03/08/2016, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

Công ty giao dịch chứng khoán lần đầu trên sàn giao dịch Upcom ngày 12/6/2017.



2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất.

- + Trồng rừng và chăm sóc rừng.
- + Trồng và khai thác cây điều, cây cao su và cây lâu năm khác.
- + Cho thuê chuồng trại chăn nuôi dưới tán rừng.
- + Thu mua nông sản (mủ cao su).

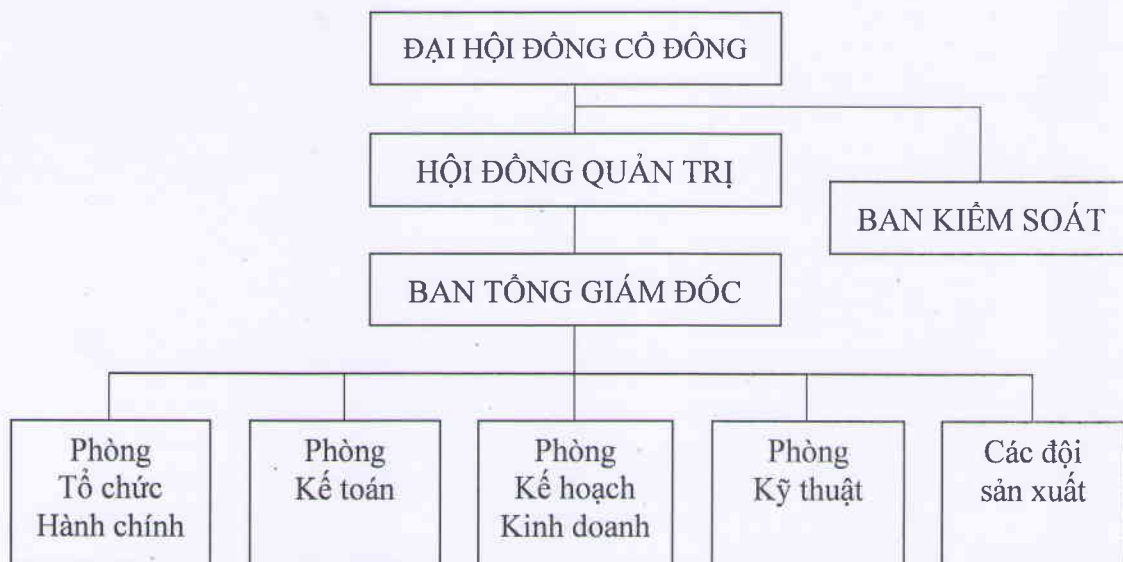
- Địa bàn kinh doanh: tỉnh Bình Dương.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

- + Đại hội đồng cổ đông
- + Hội đồng quản trị
- + Ban kiểm soát
- + Ban điều hành
- + Các đơn vị/ bộ phận chuyên môn
- Cơ cấu bộ máy quản lý.

Sơ đồ tổ chức công ty:



- Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Duy trì, ổn định và khai thác lợi ích từ những lĩnh vực, ngành nghề đã đầu tư (trồng trọt: cao su, điều; chăn nuôi: gia súc, gia cầm).

570
CÔ
CÔ
NG L
BÌN
GIÁ

+ Thâm canh, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ đối với vườn cây kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng.

+ Thu hút đội ngũ người lao động có tay nghề vào làm việc ổn định trong công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Tìm kiếm nguồn giống chất lượng cao, cơ cấu lại vườn cây kinh doanh đến thời kỳ thanh lý (cao su, điều).

+ Đầu tư phát triển chăn nuôi gia cầm theo hướng công nghệ cao dưới tán cây rừng trồng nhằm tận dụng lợi thế về không gian và sản phẩm phụ hỗ trợ trồng trọt.

5. Các rủi ro:

- Thiên tai, dịch bệnh:

+ Gió lốc làm gãy đổ cây trồng (cao su) vào mùa mưa, thiệt hại giảm sản lượng vườn cây (20 tấn mù nước).

+ Dịch bệnh hoành hành trên cây điều trên quy mô rộng ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ trong đó có vườn cây điều của công ty (bọ xít muỗi). Dịch hại trên cây cao su (bệnh nấm hồng, phấn trắng, khô miệng chạp). Các dịch bệnh trên làm giảm sản lượng vườn cây, tăng chi phí, dẫn đến giảm lợi nhuận.

- Quá trình công nghiệp hóa những địa bàn lân cận, tác động trực tiếp đến nguồn cung cấp lao động cho công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Tổng doanh thu thực hiện trong năm: 74.372 triệu đồng, đạt 92,54% kế hoạch đề ra tại nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2017 (80.364 triệu đồng)⁽¹⁾.

- Tổng chi phí: 76.438 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: (2.067) triệu đồng.

(1) Doanh thu theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 80.715 triệu đồng, sau khi điều chỉnh thu nhập khác (theo Thông tư 200/2014/TT-BTC) đối với giao dịch thanh lý, nhượng bán TSCĐ, doanh thu là 80.364 triệu đồng

81.
NG
PH
ÂM
ĐL
T.T.P

Nguyên nhân lỗ chủ yếu do:

+ Doanh thu năm 2017 chủ yếu từ hoạt động thu mua và khai thác mủ cao su. Theo kế hoạch đề ra sản lượng từ thu mua cao su là 4.009 tấn mủ nước, tương ứng doanh thu đạt 41.572 triệu đồng, chiếm 51,5% tổng doanh thu; sản lượng khai thác mủ cao su 2.138 tấn mủ nước, tương ứng doanh thu đạt 22.169 triệu đồng, chiếm 27,47% tổng doanh thu. Tuy nhiên do thời tiết không thuận lợi, mưa kéo dài, dịch bệnh hoành hành, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản lượng mủ cao su, thực tế sản lượng từ hoạt động thu mua chỉ đạt 3.563 tấn mủ nước, tương ứng doanh thu 39.307 triệu đồng (đạt 88,88% sản lượng và 94,55% doanh thu so với kế hoạch); khai thác mủ cao su đạt 1.431 tấn, tương ứng 16.227 triệu đồng (đạt 66,93% sản lượng và 73,2% doanh thu so với kế hoạch).

+ Dịch hại điều trên vườn cây điều của công ty, nếu đạt năng suất như các năm trước thì năm 2017 sản lượng điều công ty phải đạt 100 tấn, thực tế chỉ thu được 61,4 tấn.

+ Đường giao thông phục vụ tuần tra, Quản lý bảo vệ và phòng chống cháy (thực hiện năm 2009) giá trị 4.448.652.000 đồng nằm trong giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa. Nay công ty phải trích khấu hao với khoản này, giá trị khấu hao hàng năm 222.432.600 đồng. Đường giao thông này phục vụ chung cho công ty và các hộ nhận khoán, cũng như dân trong vùng.

+ Giá trị lợi thế doanh nghiệp phải phân bổ trong 03 năm, mỗi năm tính vào chi phí 1.439.596.992 đồng.

+ Trợ cấp thôi việc đối với người lao động công tác trước năm 2009 là 247 triệu đồng (03 người). Khi cổ phần hóa các lao động này tiếp tục gắn bó với công ty nên công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Dương đã không đưa các lao động này vào sắp xếp dôi dư. Khi lập kế hoạch kinh doanh năm 2017, ban điều hành cũng không lường hết được việc nghỉ việc của các lao động này, nên đã không đưa vào kế hoạch chi phí.

+ Giá mủ cao su thấp, các hộ nhận khoán không chịu nộp tiền thuê đất, trong khi công ty phải vay vốn để thực hiện nghĩa vụ với cơ quan thuế. Khoản huy động vay (4 tỷ đồng) để trả nợ thay cho các hộ còn tồn tại vẫn chưa thu hồi được, dẫn đến công ty phải trả lãi cho khoản tiền vay này (324 triệu đồng). Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận sản xuất kinh doanh trong năm.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Văn Phương	Tổng giám đốc
2	Vũ Xuân Chiêu	Phó Tổng giám đốc
3	Đỗ Quang Trường	Phó Tổng giám đốc
4	Quách Thế Vương	Kế toán trưởng

Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

2.1. Tổng Giám đốc – Bùi Văn Phương

Họ và tên : **BÙI VĂN PHƯƠNG**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 23/02/1966
Số CMND : 280379064
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Số 290 Phạm Ngọc Thạch, Khu phố 5, P. Hiệp Thành, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Điện thoại : 0274.3674955
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế kỹ thuật
Chức vụ tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có.
Số cổ phần nắm giữ: : 4.900 cổ phần, tương ứng với 0,046% VDL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.
Số lượng cổ phiếu của tổ chức : 399.635 cổ phần, tương đương với 3,74% VDL /người có liên quan nắm giữ Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.
- Vợ: bà Trần Thanh Thúy (CMND số 280720435 cấp ngày cấp 03/08/2009 tại Công an tỉnh Bình Dương) sở hữu 500 cổ phần, tương đương với



0,005% Vốn điều lệ Công ty CP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.

- Con trai: ông Bùi Quang Hải (CMND số 281109824 cấp ngày 09/08/2011 tại CA tỉnh Bình Dương) sở hữu 398.735 cổ phần, tương đương với 3,731% VDL Công ty CP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.

- Con gái: bà Bùi Thị Diệu Hằng (CMND số 280916848 cấp ngày 11/12/2013 tại Công an tỉnh Bình Dương) sở hữu 400 cổ phần, tương đương với 0,004% VDL Công ty CP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.

Các khoản nợ với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không có

ích công ty

2.2. Phó Tổng Giám đốc – Vũ Xuân Chiêu

Họ và tên : **VŨ XUÂN CHIỀU**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 01/03/1965

Số CMND : 281275566

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Điện thoại : 0274.3674955

Địa chỉ thường trú : KP 3, P. Mỹ Phước, Tx. Bến Cát, tỉnh Bình Dương

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế- Kỹ thuật

Chức vụ tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

Số cổ phần nắm giữ: : 3.700 cổ phần, tương ứng với 0,035% VDL Công ty CP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.



Số lượng cổ phiếu của tổ chức
/người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phiếu
Các khoản nợ với Công ty : Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không có

2.3. Phó Tổng Giám đốc – Đỗ Quang Trường

Họ và tên : **ĐỖ QUANG TRƯỜNG**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 15/03/1963
Số CMND : 281187769
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Điện thoại : 0274.3674955
Địa chỉ thường trú : Xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư lâm nghiệp.
Chức vụ tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
Số cổ phần nắm giữ: : 3.970 cổ phần, tương ứng với 0,037% VDL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.
Số lượng cổ phiếu của tổ chức : 230 cổ phần, tương đương với 0,002% VDL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.
/người có liên quan nắm giữ
- Vợ: bà Trần Thị Minh Khánh (CMND số 280414197 cấp ngày 05/11/2016 tại Công an tỉnh Bình Dương) sở hữu 120 cổ phần, tương đương với 0,001% VDL Công ty CP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.
- Con trai: ông Đỗ Quang Vinh (CMND số 281209418, cấp ngày 16/07/2015 tại Công an tỉnh Bình Dương) sở hữu 110 cổ phần, tương đương với 0,0010% VDL Công ty CP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.



Các khoản nợ với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không có

ích công ty

2.4. Kế toán trưởng – Quách Thế Vương

Họ và tên : QUÁCH THẾ VƯƠNG

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 02/08/1986

Số CMND : 280861302

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Ấp Bến Giàng, xã Phú An, Tx. Bến Cát, Bình
Dương

Điện thoại : 0274.3674955

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh,
Cử nhân Cao đẳng Kế toán.

Chức vụ tại Công ty : Kế toán trưởng Công ty CP Nông Lâm nghiệp
Bình Dương

Chức vụ tại tổ chức khác : Không có.

Số cổ phần nắm giữ: : 1.090 cổ phần, tương ứng với 0,01% VDL Công
ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.

Số lượng cổ phiếu của tổ chức /người có liên quan nắm giữ : Mẹ: bà Trịnh Thị Hanh (CMND số 280462454,
cấp ngày 07/09/2006 tại Công an tỉnh Bình
Dương) sở hữu 110 cổ phiếu, tương đương với
0,001% VDL của Công ty CP Nông Lâm Nghiệp
Bình Dương.

Các khoản nợ với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không có

ích công ty

- Những thay đổi trong ban điều hành: không có.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

815
NG 7
PHÁ
ÂM N
DU
O-T.B

**Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi
trong chính sách đối với người lao động**

TT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo giới tính	52	100%
1	Nam	43	82,69%
2	Nữ	9	17,31%
II	Phân loại theo trình độ	52	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	13	25%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	20	38,46%
3	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	19	36,54%
III	Phân loại theo hợp đồng lao động	52	100%
1	Hợp đồng không thời hạn + lao động bổ nhiệm	29	55,77%
2	Hợp đồng thời hạn 6 tháng	0	0%
3	Hợp đồng thời hạn từ 1 năm đến 3 năm	23	44,23%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- **Dự án xây dựng công trình: Trang trại chăn nuôi 140.000 gà thịt**

Dự án này được điều chỉnh từ dự án xây dựng công trình Trang trại chăn nuôi 10.000 heo thịt, với tổng giá trị đầu tư 27.041 triệu đồng. Dự án đang được tiếp tục đầu tư xây dựng.

- **Dự án xây dựng công trình: Trang trại chăn nuôi 224.000 gà thịt**

Tổng mức vốn đầu tư dự án 45.007 triệu đồng. Theo kế hoạch dự án sẽ được hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm 2018.

- **Dự án chăm sóc các vườn cây XDCB:** các vườn cây được chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật, sinh trưởng và phát triển tốt.

Công tác đầu tư XDCB của Công ty từ công tác chuẩn bị đến công tác thực hiện và quyết toán dự án được thực hiện theo trình tự quy định, đồng thời công tác quản lý, giám sát có năng lực, kinh nghiệm triển khai thực hiện dự án nên tiến độ hoàn thành dự án đạt kế hoạch đã đề ra.



b) Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016 (từ 04/8/2016 đến 31/12/2016)	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	187.987.098.456	194.167.688.420	Không so
Doanh thu thuần	34.173.873.753	73.247.087.872	sánh (do năm
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	98.327.230	(2.898.236.669)	2016 công ty
Lợi nhuận khác	(59.337.174)	831.481.081	cổ phần hoạt
Lợi nhuận trước thuế	38.990.056	(2.066.755.588)	động không
Lợi nhuận sau thuế	9.671.798	(2.066.755.588)	đủ 12 tháng)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016 (từ 04/8/2016 đến 31/12/2016)	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,31	1,43	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,76	0,94	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,46	0,43	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,85	0,76	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1,89	4,13	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,18	0,38	



4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,00	(0,03)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,00	(0,02)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,00	(0,01)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,00	(0,04)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- + Tổng số cổ phần: 10.688.363 CP
- + Tổng số cổ phần đang lưu hành: 10.685.763 CP
- + Loại cổ phần đang lưu hành: Phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 04/7/2017 (Ngày chốt danh sách cổ đông tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1.	Cổ đông trong nước	107	10.685.763	99,98%
	+ Cá nhân	105	529.418	4,95%
	+ Tổ chức	2	10.156.345	95,03%
2.	Cổ đông nước ngoài			
3.	Cổ phiếu quỹ	1	2.600	0,02%
	Tổng Cộng	108	10.688.363	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

Lượng nguyên vật liệu được sử dụng để trồng và chăm sóc cây bao gồm một số



loại phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng và phân chuồng từ hoạt động chăn nuôi.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Lượng phân chuồng từ hoạt động chăn nuôi sau khi được xử lý sẽ được dùng cho các vườn cây.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ: trực tiếp và gián tiếp.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nước sinh hoạt từ Nhà máy nước Phước Vĩnh, nước mặt từ 09 hồ chứa và lượng nước ngầm công ty sử dụng năm 2017, trong đó chủ yếu là tưới cho vườn cây ăn trái 137.160 m³ nước.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0%.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Đến ngày 31/12/2017, Công ty có tổng CBCNV là 52 người. Trình độ CBCNV như sau:

Stt	Trình độ	Số lượng	Chiếm tỷ lệ (%)
1	Đại học và trên đại học	13	25
2	Cao đẳng	5	9,6
3	Trung cấp, sơ cấp	15	28,9
4	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	19	36,5
	Tổng cộng	52	100

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn phúc lợi của người lao động:

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2017 là 7,91 triệu đồng/người.
- Trong năm nâng lương đúng thời hạn và giải quyết các chế độ phụ cấp cho người lao động theo quy định.

- Ngoài các trường hợp thử việc, tất cả các CB – CNV đều được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động đầy đủ, kịp thời. Quy chế thỏa ước lao động được ký với công đoàn, đại diện cán bộ công nhân viên và được cấp trên phê duyệt. Công ty thường xuyên rà soát lại những nhân viên hết hạn hợp đồng, đánh giá lại năng lực nếu đạt yêu cầu thì tiếp tục ký hợp đồng.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: không có.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Trong năm, công ty thực hiện: Phụng dưỡng mẹ Việt Nam Anh Hùng, Tài trợ suất ăn bệnh nhân nghèo huyện Phú Giáo, Khoản chi ủng hộ công tác xã hội tại địa phương góp phần tích cực vào chương trình an sinh xã hội của chính phủ.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kế hoạch doanh thu đạt 74.372 triệu đồng/80.364 triệu đồng đạt 92,54% kế hoạch đề ra.

Kế hoạch lợi nhuận không đạt do lỗ 2.067 triệu đồng/ kế hoạch không lỗ.

- Nguyên nhân lỗ chủ yếu (đã nêu tại mục II. 1)
- Những tiến bộ công ty đã đạt được: trong năm, công ty đã hoàn thành các nghĩa vụ về thu nộp ngân sách, bảo hiểm, bảo vệ môi trường, tiền lương, chế độ kế toán, kiểm toán, chế độ báo cáo tài chính và báo cáo khác.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

	TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	45.537.015.163	40.813.516.643
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.836.484.410	7.904.343.823
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	21.403.810.698	12.064.518.443
IV.	Hàng tồn kho	15.570.587.470	17.230.260.537



V.	Tài sản ngắn hạn khác	2.726.132.585	3.614.393.840
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	148.630.673.257	147.173.581.813
I.	Các khoản phải thu dài hạn	3.630.000.000	3.630.000.000
II.	Tài sản cố định	102.278.575.003	73.550.348.764
III.	Bất động sản đầu tư	-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	38.462.093.415	65.317.020.410
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	4.260.004.839	4.676.212.639
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		194.167.688.420	187.987.098.456

b) Tình hình nợ phải trả

	Số dư cuối kỳ này	Khả năng trả nợ
I. Nợ ngắn hạn	31.886.978.145	31.886.978.145
1. Phải trả người bán ngắn hạn	564.992.779	564.992.779
Trong hạn	564.992.779	564.992.779
Quá hạn trả	-	-
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-
Trong hạn	-	-
Quá hạn trả	-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.847.782.738	5.847.782.738
Trong hạn	5.847.782.738	5.847.782.738
Quá hạn trả	-	-
4. Phải trả người lao động	1.274.378.715	1.274.378.715
Trong hạn	1.274.378.715	1.274.378.715
Quá hạn trả	-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	401.173.021	401.173.021
Trong hạn	401.173.021	401.173.021



	Quá hạn trả		-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	10.751.534.363	10.751.534.363
	Trong hạn	10.751.534.363	10.751.534.363
	Quá hạn trả		-
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12.450.000.000	12.450.000.000
	Trong hạn	12.450.000.000	12.450.000.000
	Quá hạn trả		-
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	597.116.529	597.116.529
13.	Quỹ bình ổn giá	-	-
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-	-
II.	Nợ dài hạn	57.489.835.863	57.489.835.863
1.	Phải trả người bán dài hạn	473.064.123	473.064.123
	Trong hạn	473.064.123	473.064.123
	Quá hạn trả		-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	21.820.000.000	21.820.000.000
	Trong hạn	21.820.000.000	21.820.000.000
	Quá hạn trả		-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-
7.	Phải trả dài hạn khác	8.160.000.000	8.160.000.000
	Trong hạn	8.160.000.000	8.160.000.000
	Quá hạn trả		-
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	27.036.771.740	27.036.771.740
	Trong hạn	27.036.771.740	27.036.771.740
	Quá hạn trả	-	-
9.	Trái phiếu chuyển đổi	-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	-	-



13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

TỔNG CỘNG

89.376.814.008 89.376.814.008

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp để nâng cao hình ảnh thương hiệu của công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Ngoài việc thu mua mủ cao su và khai thác nông sản; công ty đầu tư xây dựng thêm các trang trại chăn nuôi heo, gà để cho thuê. Đây là hoạt động ít rủi ro, nguồn thu tương đối ổn định.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Hoạt động của công ty không ảnh hưởng xấu đến môi trường, xã hội và người lao động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Trong năm, công ty đã gặp nhiều khó khăn từ dịch bệnh trên cây trồng, thời tiết cực đoan, giá nông sản bấp bênh. Nhưng tập thể cán bộ công nhân viên công ty đã cố gắng phát huy nội lực, đảm bảo thu nhập cho người lao động. Trong năm, không xảy ra cháy rừng, không để cây trồng chết do khô hạn.

Ban Tổng giám đốc có nhiều kinh nghiệm trong ngành, cùng với đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, luôn có tinh thần trách nhiệm cao và ý thức làm việc hiệu quả, nỗ lực nâng cao chất lượng công việc, hoạt động của công ty đi vào nền nếp.

Với những kết quả đạt được trong những năm qua, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc định hướng phát triển sản xuất kinh doanh trong những năm tới: ngoài việc thu mua mủ cao su và khai thác nông sản; công ty đầu tư xây dựng thêm các trang trại chăn nuôi heo, gà để cho thuê. Đây là hoạt động ít rủi ro, nguồn thu tương đối ổn định.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nông Lâm nghiệp Bình Dương tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc



lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh VII.2 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính rằng, tại ngày 05/01/2018, Tổng Công ty Thương mại Xuất Nhập khẩu Thanh Lễ - TNHH MTV, cổ đông lớn đại diện cho vốn Nhà nước tại Công ty, đã hoàn tất thủ tục bán 3.206.509 cổ phiếu tương đương với 30% số lượng cổ phiếu đang lưu hành nhằm mục đích thoái vốn Nhà nước. Số lượng cổ phiếu do Tổng Công ty Thương mại Xuất Nhập khẩu Thanh Lễ - TNHH MTV nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch là 3.743.327 cổ phiếu tương đương 35,03% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Bình Dương.

Chi tiết Báo cáo tài chính đã được công bố thông tin trên website: <http://cpnonglamnghiepbinhduong.vn/> chuyên mục Cổ đông và nhà đầu tư.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Bùi Văn Phương

